TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN** *Số: 04 /2019/QĐST – VHNGĐ*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Ngày 09 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc: Yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên họp: Bà Chu Thị Bích Hiền

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thu Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên họp: Bà Hoàng Thị Lệ Xuân– Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 07 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 02/2019/TLST- VHNGĐ ngày 04 tháng 06 năm 2019, về yêu cầu "Chấm dứt nuôi con nuôi" theo Quyết định mở phiên họp số: 297/2019/QĐPH-HNGĐ ngày 17 tháng 06 năm 2019 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1) Ông La Công H, sinh năm 1947 (Có mặt)

2) Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957 (Có mặt)

Cùng HKTT: số nhà 5X, tổ Y, phường ĐQ, TPTN, tỉnh TN.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1) Cháu La Dương L1, sinh ngày 20/3/1999 (Vắng mặt)

2) Anh Dương Tuấn Hg, sinh năm 1972 (có mặt)

3) Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Cùng cư trú: xóm N, xã XP, huyện PB, tỉnh TN

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu và các lời khai tiếp người yêu cầu Ông La Công H và bà Nguyễn Thị L trình bày: Ông La Công H và bà Nguyễn Thị L kết hôn với nhau từ năm 1988 có 01 con chung nhưng đến 2014 thì con chung chết. Do đó đã nhận cháu Dương Thị L1sinh ngày 20/3/1999 là con của vợ chồng em gái bà L là Dương Văn Hg và Nguyễn Thị H1 làm con nuôi, đồng thời đã đăng ký việc nuôi con nuôi tại Ủy ban nhân dân phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên theo Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 01/2014 ngày 08/7/2014. Ngày

29/7/2014 ông bà đã làm thủ tục đổi tên cho cháu Dương Thị L1 sang tên là Lê Dương L1 theo Quyết định số 5758/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình. Sau khi đã làm thủ tục đầy đủ theo quy định pháp luật thì ông bà cũng đã chuyển trường cho cháu L1 từ huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đến trường Phổ thông trung học Lương Ngọc Quyến, thành phố Thái Nguyên để học, đồng thời thuê giáo viên riêng để kèm cháu học hành cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của cha, mẹ theo quy định pháp luật.

Đến giữa năm 2016 do nhớ cha mẹ đẻ nên cháu L1 đã xin phép vợ chồng ông bà để về nhà bố mẹ đẻ, ông bà đã mời bố mẹ đẻ cháu L1 lên nói chuyện đồng thời đã cùng nhau thống nhất thỏa thuận giao cháu La Dương L1 cho anh Dương Tuấn Hg từ ngày 26/6/2016 cũng như thỏa thuận rõ ràng về trách nhiệm của bố mẹ đẻ cũng như bố mẹ nuôi đồng thời thỏa thuận này đã được Ủy ban nhân dân phường Đồng Quang chứng thực ngày 28/6/2016. Thời điểm thỏa thuận ngày 26/8/2016 cháu La Dương L1 chưa đủ 18 tuổi, đến nay cháu L1 đã đủ tuổi trưởng thành, cũng theo nguyện vọng của cháu do đó ông bà đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên tuyên bố Chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với cháu La Dương L1 theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Dương Văn Hg nhất trí ý kiến về việc trình bày cũng như yêu cầu của ông H, bà L, anh xác định: Dương Thị L1 là con thứ 03 của anh chị, do thấy anh H, chị L mất con nên vợ chồng anh chị nhất trí cho cháu Dương Thị L1 làm con nuôi của anh H, chị L và được chính quyền địa phương xác nhận. Sau khi nhận con nuôi thì cha mẹ nuôi có làm thủ tục thay đổi họ tên từ Dương Thị L1 thành La Dương L1 được chính quyền xác nhận, cháu L1 ở với bố mẹ nuôi một thời gian thì nhớ nhà nên anh chị đã nói chuyện với ông H và bà L để cháu L1 về sinh sống cùng với gia đình từ tháng 6/2016 cho đến nay. Nay ông H, bà L đề nghị Tòa án tuyên bố chấm dứt nuôi con nuôi đối với cháu La Dương L1 anh nhất trí.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cháu La Dương L1 vắng mặt, tại bản tự khai cháu L1 xác định tháng 7/2014 đã nhận ông La Công H và bà Nguyễn Thị L là cha mẹ nuôi hợp pháp theo quy định pháp luật. Từ tháng 6/2016 cháu đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và tháng 8/2016 đã chuyển trường về học tại huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, cháu nhất trí việc đề nghị chấm dứt nuôi con nuôi của ông La Công H và bà Nguyễn Thị L. Chị Nguyễn Thị H1 vắng mặt tuy nhiên tại bản tự khai chị trình bày những nội dung như anh Dương Văn Hg trình bày, chị nhất trí với yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi của ông La Công H và bà Nguyễn Thị L.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng quá trình giải quyết vụ án Tòa án và các đương sự chấp hành đúng quy định

pháp luật, về yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi của ông La Công H và bà Nguyễn Thị L là có căn cứ. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên áp dụng Điều 369, Điều 371, Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự ; Áp dụng Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của ông La Công H và bà Nguyễn Thị L về việc chấm dứt nuôi con nuôi đối với La Dương L1, sinh ngày 20/03/1999.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên nhận định:

[1]Về tố tụng:

1.1 Về thẩm quyền : Đây là việc Hôn nhân gia đình về việc chấm dứt nuôi con nuôi giữa người yêu cầu là ông La Công H, bà Nguyễn Thị L đối với cháu La Dương L1 hiện sinh sống tại xóm N, xã XP, huyện PB, tỉnh Thái tuy nhiên giữa ông H, bà L và cháu L1 thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên giải quyết. Căn cứ theo quy định tại khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm l khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 vụ việc này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

1.2 Về việc vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan : tại phiên họp vắng mặt cháu L1 và chị H1 tuy nhiên Tòa án đã tống đạt hợp lệ các quyết định của Tòa án đối với người tham gia phiên họp, chị H1 và cháu L1 có đơn xin giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt đối với cháu L1 và chị H1

[2]Về nội dung:

Ông La Công H và bà Nguyễn Thị L kết hôn từ năm 1988, năm 2014 đã nhận cháu Dương Thị L1sinh ngày 20/3/2019 là con nuôi. Việc nhận con nuôi đã được đăng ký hợp pháp theo quy định pháp luật tại thời điểm nhận con nuôi và được Ủy ban nhân phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên chứng nhận theo số 01/2014 ngày 08/7/2014. Ngày 29/7/2014 cháu Dương Thị L1 đã đổi họ tên sang tên là La Dương L1 theo Quyết định số 5758/QĐ-UBND ngày 29/07/2014 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình. Từ khi nhận cháu L1 làm con nuôi ông H, bà L đã chăm sóc và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người nhận con nuôi theo quy định của pháp luật, đã cho cháu L1 đi học và đóng góp theo quy định pháp luật. Đến tháng 6/2016 do nhớ nhà cháu L1 đã xin phép về nhà bố mẹ đẻ tại xóm N, xã XP, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên sinh sống, được sự đồng ý của ông H và anh Hg theo Giấy cam kết ngày 16/8/2016 được Ủy ban nhân dân phường Đồng Quang chứng thực ngày 26/8/2016. Đến nay cháu La Dương L1 đã đủ 18 tuổi đồng thời các đương sự cùng thống nhất việc chấm dứt việc nuôi con nuôi, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 26 Luật nuôi con

nuôi 2010, do đó cần chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông La Công H, bà Nguyễn Thị L đối với cháu La Dương L1.

[3] Về án phí: căn cứ khoản 1 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình phải chịu lệ phí do đó ông H và bà L mỗi người phải chịu ½ lệ phí việc Hôn nhân gia đình là 300.000 đồng theo quy định pháp luật. Tuy nhiên ông La Công H là người già, đồng thời có đơn miễn tạm ứng lệ phí, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miền, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; Miễn toàn bộ lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình cho ông La Công H.

Từ những nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ : Khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm l khoản 2 Điều 39, Điều 68, Điều 149, Điều 367, Điều 369, Điều 371, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 10, khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 26; Điều 27 Luật nuôi con nuôi năm 2010.

Căn cứ Luật phí Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 ; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 5 Điều 16 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của Ông La Công H và bà Nguyễn Thị L về việc yêu cầu "Chấm dứt nuôi con nuôi"

2. Tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông La Công H và bà Nguyễn Thị L đối với cháu La Dương L1, sinh ngày 20/3/1999

Quyền, nghĩa vụ giữa cha, mẹ nuôi ông La Công H và bà Nguyễn Thị L đối với con nuôi La Dương L1 chấm dứt kể từ ngày Quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi có hiệu lực pháp luật.

Quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ đẻ anh Dương Tuấn Hg, chị Nguyễn Thị Thoa và con đẻ La Dương L1 được khôi phục từ thời điểm quan hệ nuôi con nuôi chấm dứt.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình. Miễn toàn bộ lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình cho ông La Công H.

4. Quyền kháng cáo: Người yêu cầu ông H, bà L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cháu L1, anh Hg, chị H1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày,

Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- UBND phường Đồng Quang, TP. Thái Nguyên;
- UBND xã Xuân Phương, huyện Phú Bình, TN;
- Lưu HS.

Chu Thị Bích Hiền